

Số: 279/KH-TiH.PHL

Quận 7, ngày 05 tháng 9 năm 2023

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC
Năm học 2023 - 2024

A. Căn cứ xây dựng kế hoạch

Căn cứ Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành Điều lệ trường tiểu học;

Căn cứ Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 07 tháng 6 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường cấp tiểu học;

Căn cứ Quyết định 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05 tháng 5 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành chương trình giáo dục phổ thông;

Căn cứ Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành Chương trình giáo dục phổ thông;

Căn cứ Thông tư số 22/2016/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 9 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về Sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định đánh giá học sinh tiểu học ban hành kèm theo thông tư số 30/2014/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 8 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ giáo dục và đào tạo;

Căn cứ Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành quy định đánh giá học sinh Tiểu học;

Căn cứ Công văn số 1338/GDĐT-TH ngày 13 tháng 5 năm 2020 của Sở GDĐT TPHCM về Hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học từ năm học 2020-2021;

Căn cứ Công văn số 3654/GDĐT-TH ngày 03 tháng 11 năm 2020 của Sở GDĐT TPHCM về Hướng dẫn thực hiện nội dung giáo dục địa phương trong Chương trình GDPT 2018 từ năm học 2020-2021;

Căn cứ Quyết định số 3260/QĐ-UBND ngày 05 tháng 8 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về Quyết định ban hành kế hoạch thời gian năm học năm học 2023 – 2024 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ công văn số 4457/SGDĐT-GDTH ngày 17 tháng 8 năm 2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Hồ Chí Minh về Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2023-2024;

Căn cứ Công văn số 1209/GDDT-TH ngày 25 tháng 8 năm 2023 của Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 7 về hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2023-2024;

Căn cứ vào kết quả đạt được từ năm học 2022 - 2023 và tình hình thực tế của nhà trường trong năm học 2023 - 2024.

B. Điều kiện thực hiện chương trình năm học 2023-2024

I. Đặc điểm tình hình kinh tế, văn hóa, xã hội địa phương

Trường Tiểu học Phạm Hữu Lầu đóng trên địa bàn thuộc phường Phú Mỹ. Đây là phường giáp ranh với huyện Nhà Bè. Trên địa bàn của phường có 01 trường mầm non, 02 trường tiểu học, 02 trường Trung học cơ sở và 01 trường Trung học phổ thông. Trên địa bàn phường có 01 di tích lịch sử cấp Thành phố là di tích lịch sử chùa Long Hoa.

Cùng với sự phát triển về kinh tế, văn hóa của Quận 7, phường Phú Mỹ cũng đang trong giai đoạn phát triển mạnh mẽ. Nhiều dự án dân cư được hình thành, cơ sở hạ tầng được đầu tư nâng cấp, mở rộng khang trang. Các khu chung cư được xây dựng và đưa vào sử dụng đã thu hút rất đông dân cư về sinh sống. Kinh tế của người dân trên địa bàn tương đối ổn định. Số lượng học sinh không có hộ khẩu thường trú khá lớn (gần 50%). Một số gia đình mới đến tạm trú có cuộc sống không ổn định, đời sống kinh tế còn khó khăn, chưa quan tâm nhiều đến việc học tập của con em.

II. Đặc điểm tình hình nhà trường năm học 2023-2024

1. Đặc điểm học sinh của trường

Khối	Số lớp	Tổng số HS	Tỉ lệ HS /lớp	HS nữ	HS dân tộc	HS khuyết tật	HS khó khăn	Loại hình học		
								1 buổi /ngày	2 buổi /ngày	Bán trú
1	8	297	37	158	6	1	0	0	297	280
2	8	320	40	151	9	6	4	0	320	295
3	7	306	44	149	8	3	1	0	306	290
4	8	315	39	163	6	8	3	0	315	298
5	7	304	43	165	14	7	1	0	304	279
Tổng	38	1.542	41	786	43	25	9	0	1.542	1.442

2. Tình hình đội ngũ giáo viên, nhân viên, cán bộ quản lý

Chức vụ		Số lượng	Nữ	Tỉ lệ nữ	Tỉ lệ GV /lớp	Trình độ đào tạo			
						Thạc sĩ	Đại học	Cao đẳng	Dưới cao đẳng
CBQL		03	02	66,7%	00	00	03	00	00
GV		54	46	85,2%	1,42	00	51	03	00
NV		09	06	66,7%	00	00	01	00	08
Tổng		66	54			00	55	03	08

3. Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học; điểm trường, lớp ghép; cơ sở vật chất thực hiện bán trú, nội trú

Trường mới được xây dựng hơn 05 năm, cơ sở vật chất đầy đủ, không có điểm trường, lớp ghép. Học sinh ăn, ngủ bán trú tại lớp. Nhà trường hợp đồng với công ty Hạnh Phúc tổ chức ăn bán trú cho học sinh.

a) Cơ sở vật chất

Số phòng học	Số phòng học bộ môn	Số phòng chức năng	Bếp ăn
38	06	17	0

b) Thiết bị dạy học

Khối	Đồ dùng dạy học				
	Máy tính, máy in	Tivi hoặc tivi tương tác	Máy chiếu	Âm li, loa	
1	8	8	0	8	* Đồ dùng dạy học có sẵn được trang bị theo Thông tư 37/2021/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Bộ GDĐT về Ban hành danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp tiểu học (đối với lớp 1, 2, 3, 4) - Các khối lớp 5 thực hiện theo Thông tư số 15/2009/TT-BGDĐT ngày 16/7/2009
2	8	8	0	8	
3	7	7	0	7	
4	8	8	0	8	

5	7	7	0	7	của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp Tiểu học. * Đồ dùng dạy học do giáo viên tự làm
---	---	---	---	---	--

4. Thuận lợi, khó khăn

a) Thuận lợi

- Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên có tinh thần trách nhiệm, nhiệt tình trong công tác. Cán bộ quản lý, giáo viên đều đã tham dự tập huấn Chương trình giáo dục phổ thông 2018; giáo viên dạy lớp 1, 2, 3, 4 đều được tập huấn sử dụng sách giáo khoa mới.

- Giáo viên chủ động, sáng tạo trong giảng dạy và các hoạt động của nhà trường. Tất cả giáo viên đều ứng dụng tốt công nghệ, các phương tiện dạy học hiện đại khi giảng dạy.

- Việc giáo dục đạo đức, nhân cách, kỹ năng sống, định hướng nghề nghiệp và nền nếp cho học sinh được chú ý nhiều, lồng ghép giáo dục trong các buổi sinh hoạt tập thể, các câu lạc bộ buổi thứ hai, hoạt động ngoại khóa.

- Học sinh được tạo điều kiện thuận lợi trong việc học tập. Các em thích đến trường, tích cực tham gia các hoạt động học tập, phong trào và công tác xã hội.

- Trường lớp mới xây dựng nên khang trang, sạch sẽ; điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị đầy đủ, đáp ứng được yêu cầu dạy và học, tổ chức bán trú, các hoạt động ngoại khóa và đáp ứng điều kiện để triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

b) Khó khăn

- Số lượng học sinh không có hộ khẩu thường trú khá lớn. Một số gia đình mới đến tạm trú có cuộc sống không ổn định, đời sống kinh tế còn khó khăn, chưa quan tâm nhiều đến việc học tập của con em.

- Một số lớp ở khối 3 và 5 có sĩ số khá cao nên giáo viên gặp khó khăn trong công tác tổ chức các hoạt động giảng dạy.

- Nhiều học sinh khuyết tật học hoà nhập nên giáo viên gặp khó khăn trong giảng dạy (25 học sinh đã có hồ sơ)

C. Mục tiêu giáo dục năm học 2023-2024

I. Mục tiêu chung

Tổ chức triển khai nhiệm vụ năm học 2023 - 2024 bảo đảm an toàn trường học; thực hiện hiệu quả phân cấp trong tổ chức thực hiện kế hoạch năm học theo quy định và phù hợp với thực tiễn tại địa phương.

Thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT (Chương trình giáo dục phổ thông 2018) đối với lớp 1, lớp 2, lớp 3, lớp 4 và Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học ban hành theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006 (Chương trình giáo dục phổ thông 2006) đối với lớp 5.

Tiếp tục nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý; thực hiện xây dựng kế hoạch tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng để có đủ giáo viên, bảo đảm chất lượng dạy học các môn học, hoạt động giáo dục theo chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học.

Chú trọng thực hiện quy hoạch phát triển mạng lưới trường, lớp và cơ sở vật chất, thiết bị dạy học; duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học và thực hiện giáo dục tiểu học là giáo dục bắt buộc theo quy định của Luật Giáo dục 2019.

Chú trọng đổi mới công tác quản lý, quản trị trường học; khai thác, sử dụng sách giáo khoa (SGK), các nguồn học liệu, thiết bị dạy học hiệu quả, phù hợp thực tiễn; vận dụng linh hoạt các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học nhằm phát triển phẩm chất, năng lực học sinh.

Đẩy mạnh chuyển đổi số, thực hiện Đề án “*Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030*”, đẩy mạnh cải cách hành chính và ứng dụng công nghệ thông tin trong giáo dục và đào tạo; tăng cường các điều kiện đảm bảo và kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy và học trực tuyến, trên truyền hình và kiểm tra, đánh giá; xây dựng Thư viện số.

Tiếp tục triển khai thực hiện các Đề án của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh: Đề án “*Dạy học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân ban hành theo Quyết định số 2080/QĐ-TTg ngày 22/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2019-2025*”; Đề án “*Nâng cao năng lực, kỹ năng ứng dụng Tin học cho học sinh phổ thông Thành phố Hồ Chí Minh theo định hướng chuẩn quốc tế, giai đoạn 2021 - 2030*”; Đề án “*Giáo dục thông minh và học tập suốt đời tại Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2021 - 2030*”.

Quyết định số 2769/QĐ-UBND ngày 29 tháng 6 năm 2019 triển khai Đề án dạy học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân ban hành theo Quyết định số 2080/QĐ-TTg ngày 22 tháng 12 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2019-2025.

Tăng cường nền nếp, kỷ cương, nâng cao chất lượng, hiệu quả các hoạt động giáo dục trong các cơ sở giáo dục tiểu học. Nâng cao đạo đức nhà giáo. Chú trọng kết hợp dạy chữ với dạy người, giáo dục ý thức, trách nhiệm của công dân đối với gia đình - nhà trường - xã hội cho học sinh tiểu học. Thực hiện tốt

các cuộc vận động, các phong trào thi đua của ngành phù hợp điều kiện của đơn vị.

II. Chỉ tiêu cụ thể

1. Chỉ tiêu về năng lực, phẩm chất

Khối lớp	Tổng số HS	Phẩm chất, năng lực cần đạt							
		5 phẩm chất (dành cho lớp 1,2, 3, 4)		Các năng lực (dành cho lớp 1,2, 3, 4)		3 phẩm chất (dành cho lớp 5)		Các năng lực (dành cho lớp 5)	
		Từ Đạt trở lên	Tỉ lệ	Từ Đạt trở lên	Tỉ lệ	Từ Đạt trở lên	Tỉ lệ	Từ Đạt trở lên	Tỉ lệ
1	297	296	99,7%	295	99,3%	/	/	/	/
2	320	320	100%	320	100%	/	/	/	/
3	306	306	100%	306	100%	/	/	/	/
4	315	315	100%	315	100%	/	/	/	/
5	304		/	/	/	304	100%	304	100%

2. Chỉ tiêu về các môn học và hoạt động giáo dục

Khối lớp	Tổng số HS	Môn học và hoạt động giáo dục															
		Tiếng việt				Toán				Đạo đức				MT			
		HT trở lên	Tỉ lệ	C H T	Tỉ lệ	HT trở lên	Tỉ lệ	C H T	Tỉ lệ	HT trở lên	Tỉ lệ	C H T	Tỉ lệ	HT trở lên	Tỉ lệ	C H T	Tỉ lệ
1	297	288	97%	9	3%	291	98%	6	2%	297	100%	0	0	297	100%	0	0
2	320	319	99,7%	1	0,3%	319	99,7%	1	0,3%	320	100%	0	0	320	100%	0	0
3	306	305	99,7%	1	0,3	304	99,3	2	0,7	306	100%	0	0	306	100%	0	0
4	315	313	99,3%	2	0,7	313	99,3	2	0,7	315	100%	0	0	315	100%	0	0
5	304	304	100%	0	0	304	100%	0	0	304	100%	0	0	304	100%	0	0

Khối lớp	Tổng số HS	Môn học và hoạt động giáo dục															
		Âm nhạc				GDTC (Thể dục)				TNXH				HĐTN			
		HT trở lên	Tỉ lệ	C H T	Tỉ lệ	HT trở lên	Tỉ lệ	C H T	Tỉ lệ	HT trở lên	Tỉ lệ	C H T	Tỉ lệ	HT trở lên	Tỉ lệ	C H T	Tỉ lệ
1	297	297	100%	0	0	297	100%	0	0	297	100%	0	0	297	100%	0	0
2	320	320	100%	0	0	320	100%	0	0	320	100%	0	0	320	100%	0	0
3	306	306	100%	0	0	306	100%	0	0	306	100%	0	0	306	100%	0	0

4	315	315	100%	0	0	315	100%	0	0	/	/	/	/	315	100%	0	0
5	304	304	100%	0	0	304	100%	0	0	/	/	/	/	/	/	/	/

Khối lớp	Tổng số HS	Môn học và hoạt động giáo dục															
		Khoa học				Lịch sử-Địa lý				Ngoại ngữ				Tin học-CN lớp 3 (kĩ thuật lớp 4, 5)			
		HT trở lên	Tỉ lệ	C H T	Tỉ lệ	HT trở lên	Tỉ lệ	C H T	Tỉ lệ	HT trở lên	Tỉ lệ	C H T	Tỉ lệ	HT trở lên	Tỉ lệ	C H T	Tỉ lệ
1	297	/	/	/	/	/	/	/	/	/	/	/	/	/	/	/	/
2	320	/	/	/	/	/	/	/	/	/	/	/	/	/	/	/	/
3	306	/	/	/	/	/	/	/	/	306	100%	0	0	303	99%	3	1%
4	315	315	100%	0	0	315	100%	0	0	315	100%	0		312	99%	3	1%
5	304	304	100%	0	0	304	100%	0	0	304	100%	0	0	304	100%	0	0

3. Chỉ tiêu về khen thưởng và hoàn thành Chương trình lớp học, hoàn thành Chương trình tiểu học:

- Khen thưởng học sinh: 70% trở lên.
- Hoàn thành chương trình lớp học: 99,3%.
- Hoàn thành chương trình tiểu học: 100%.

D. Tổ chức các môn học và hoạt động giáo dục trong năm học

I. Phân phối thời lượng các môn học và hoạt động giáo dục

Nội dung giáo dục	Số tiết /năm học														
	Lớp 1			Lớp 2			Lớp 3			Lớp 4			Lớp 5		
	HKI	HKII	CN	HKI	HKII	CN	HKI	HKII	CN	HKI	HKII	CN	HKI	HKII	CN
1. Môn bắt buộc															
Tiếng Việt	216	204	420	180	170	350	126	119	245	126	119	245	144	136	280
Toán	54	51	105	90	85	175	90	85	175	90	85	175	90	85	175
Đạo đức	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35
Tự nhiên và xã hội	36	34	70	36	34	70	36	34	70	/	/	/	/	/	/
Công nghệ và Tin học	/	/	/	/	/	/	36	34	70	36	34	70	/	/	/
Ngoại ngữ	/	/	/	/	/	/	72	68	140	72	68	140	/	/	/
Kĩ thuật	/	/	/	/	/	/	/	/	/	/	/	/	18	17	35
Lịch sử và Địa lý	/	/	/	/	/	/	/	/	/	36	34	70	36	34	70
Khoa học	/	/	/	/	/	/	/	/	/	36	34	70	36	34	70

Giáo dục thể chất	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70
Nghệ thuật (Âm nhạc, Mĩ thuật)	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70
2. Hoạt động giáo dục và bắt buộc															
Hoạt động trải nghiệm lớp 1, 2 3, 4															
Giáo dục tập thể, HDGDNG lớp 5	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105
3. Môn tự chọn															
Ngoại ngữ (Tiếng Anh)	36	34	70	36	34	70	/	/	/	/	/	/	14 4	13 6	280
4. Hoạt động củng cố, tăng cường (số tiết tăng cường buổi thứ hai)															
Ngoại ngữ (TATC và TATH)	72	68	140	72	68	140	72	68	140	72	68	140	/	/	/
Tin học	36	34	70	36	34	70	18	17	35	18	17	35	18	17	35
Bơi	/	/	/	/	/	/	36	34	70	/	/	/	/	/	/
Tự học	36	34	70	36	34	70	/	/	/	/	/	/	/	/	/
Tổng số tiết/năm	630	595	1225	630	595	1225	630	595	1225	630	595	1225	630	595	1225
Tổng số tiết/tuần	35	35	35	35	35	35	35	35	35	35	35	35	35	35	35

***Ghi chú:** Đối với lớp 1, 2 học chương trình Tiếng Anh tích hợp số tiết Tiếng Anh là 08.

II. Các hoạt động giáo dục tập thể và theo nhu cầu người học

1. Các hoạt động giáo dục tập thể thực hiện trong năm học (Phụ lục 1.2)

Tháng	Chủ điểm	Nội dung trọng tâm	Hình thức tổ chức	Thời gian thực hiện	Người thực hiện	Lực lượng cùng tham gia
Tháng 9/2023	Em và mái trường mến yêu	Học tập nội quy nhà trường Tổ chức Trung Thu	Sinh hoạt dưới cờ Đêm hội trăng Rằm	Tuần 1 Tuần 3	TPT Đội BT Chi đoàn	CB-GV-NV
Tháng	Vì một	An toàn giao	Tuyên truyền	Tuần 1	Báo cáo	CB-

10/2023	cuộc sống an toàn	thông Bảo vệ bản thân	đội mũ bảo hiểm, đi đúng phần đường Sắm vai, xem phim	Tuần 3	viên TPT Đội	GV-NV
	Ngày hội Tiếng Anh	Tổ chức các hoạt động để học sinh vui chơi, trải nghiệm, nâng cao khả năng tiếng Anh	“Rung chuông vàng”, các trò chơi vận động, ..	Tuần 2	GVTA, Trung tâm tiếng Anh	GV chủ nhiệm
Tháng 11/2023	Kính yêu thầy cô	Chào mừng ngày NGVN	Tổ chức hội thi văn nghệ, TDDT	Tuần 2, Tuần 3	GVCN, TPT Đội, Tổ BM	Nhân viên
Tháng 12/2023	Em yêu chú bộ đội	Măng non biển đảo Thành lập QĐND VN	Chiếu phim biển đảo Vẽ tranh về biển đảo	Tuần 4	GVCN TPT Đội	Nhân viên thư viện
Tháng 01/2024	Ngày hội tiếng Anh	Tổ chức các hoạt động để học sinh vui chơi, trải nghiệm, nâng cao khả năng tiếng Anh	“Rung chuông vàng”, các trò chơi vận động, ..	Tuần 2	GVTA, Trung tâm tiếng Anh	GV chủ nhiệm
	Em yêu lịch sử nước nhà	Tìm hiểu lịch sử nước ta	Xem phim Tham quan học tập	Tuần 1	GVCN, TPT Đội	CB-GV-NV
Tháng 02/2024	Cùng bạn Vui Tết	Tết Nguyên Đán	Lễ hội ẩm thực mừng xuân	Tuần 1	GVCN, TPT Đội, Tổ BM	Nhân viên
Tháng 03/2024	Yêu thương gia đình- Quý trọng phụ nữ	Phụ nữ Việt Nam Ngày hội thiếu nhi vui khỏe	Sinh hoạt dưới cờ, sinh lớp lớp, Trò chơi vận động	Tuần 1	GVCN, TPT Đội, Tổ BM	Nhân viên
Tháng 4/2024	Môi trường	Ngày hội môi trường	Tổ chức cho HS làm vật dụng tái	Tuần 2	GVCN, CDGV,	



	xanh- Cuộc sống xanh		chế, phân loại rác, hướng dẫn trồng và chăm sóc cây		Tổ BM	
Tháng 5/2024	Kính yêu Bác Hồ	- Ngày thành lập Đội TNTP Hồ Chí Minh Sinh nhật Bác Kết nạp đội viên	Tuyên dương Cháu ngoan Bác Hồ Tổ chức lễ kết nạp đội viên cho học sinh lớp 3	Tuần 1 Tuần 2	TPT Đội	GVCN

2. Tổ chức hoạt động cho học sinh sau giờ học chính thức trong ngày, theo nhu cầu người học và trong thời gian bán trú tại trường (Phụ lục 1.3)

STT	Nội dung	Hoạt động	Đối tượng/quy mô	Thời gian	Địa điểm	Ghi chú
1	Tổ chức ăn, nghỉ bán trú	Ăn, nghỉ trưa, vui chơi tự do sau giờ ăn	Học sinh có nhu cầu	10g30 đến 13g30 từ thứ Hai đến thứ Sáu	Tại trường	
2	Hoạt động câu lạc bộ năng khiếu	Bóng rổ, bóng đá, thể dục nhịp điệu, võ thuật, âm nhạc, cầu lông	Học sinh từ lớp 1 đến lớp 5 có nhu cầu (2 tiết/tuần)	15g50 đến 16g30 từ thứ hai đến thứ sáu	Tại trường	
3	Kỹ năng sống	Tổ chức giảng dạy và các hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho học sinh	Học sinh từ lớp 1 đến lớp 5 (1 tiết/tuần)	Ngoài các tiết chính khóa (theo TKB)	Tại trường	
4	Tin học	Tăng cường, củng cố tin học cho học sinh	Học sinh lớp 5 (1 tiết/tuần)	15g50 đến 16g30 từ thứ hai đến thứ sáu	Tại trường	
5	Bơi	Phổ cập bơi cho học sinh	Học sinh lớp 4 có nhu cầu (2 tiết/tuần)	Ngoài các tiết chính khóa (Theo lịch của hồ bơi)	Hồ bơi	

Ghi chú: Đối với những học sinh không có nhu cầu tham gia các hoạt động ngoại khóa sau giờ lên lớp, học sinh được ở tại lớp do giáo viên chủ nhiệm quản lý. Các em được ôn luyện kiến thức hoặc đọc sách.

III. Khung thời gian thực hiện chương trình năm học 2023-2024 và kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục

Thực hiện Quyết định số 2708/QĐ-UBND ngày 10/8/2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về Ban hành kế hoạch thời gian năm học 2022-2023 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn TP.HCM:

Ngày tựu trường: 21/8/2023

Ngày khai giảng: 05/9/2023

Học kỳ I: Từ 05/9/2023 đến 13/01/2024 (gồm 18 tuần thực học, còn lại dành cho các hoạt động khác).

Học kỳ II: Từ 13/01/2024 đến ngày 25/5/2024 (gồm 17 tuần thực học)

Ngày bế giảng năm học: Từ ngày 23/5/2024 đến 31/5/2024.

Thời gian sinh hoạt chuyên môn:

Sinh hoạt chuyên môn trường: 01 tháng/lần (kết hợp trọng hợp Hội đồng sư phạm)

Sinh hoạt chuyên môn tổ: 02 tuần/lần (*tuần thực dạy*). Mỗi tổ được một buổi sinh hoạt chuyên môn trong một tuần.

Căn cứ vào điều kiện thực tế thời gian trong năm học (các ngày nghỉ lễ theo quy định trùng vào các ngày học, có kế hoạch học bù, các ngày nghỉ khác vì lý do bất khả kháng nếu có...)

Tại Trường Tiểu học Phạm Hữu Lầu thời gian thực hiện chương trình năm học 2023-2024 cụ thể như sau:

- Các hoạt động giáo dục từ khối lớp 1 đến khối lớp 5 thực hiện theo tuần trong năm học: học kỳ I có 18 tuần, học kỳ II có 17 tuần thực học.

- Đối với tuần trong năm học có ngày nghỉ lễ theo quy định được điều chỉnh kế hoạch dạy học cụ thể như sau:

+ Tuần 12, thứ Hai, ngày 20/11: Giáo viên linh hoạt thực hiện lồng ghép vào các tiết của tuần 12 và các tiết luyện tập.

+ Tuần 18, thứ Hai, ngày 01/01/2024 (Tết Dương lịch): Giáo viên linh hoạt thực hiện lồng ghép vào các tiết của tuần 18 và các tiết luyện tập.

+ Tuần 32, thứ Ba, thứ Tư, ngày 30/4, 1/5 (Ngày giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước và ngày Quốc tế lao động): Thực hiện xây dựng bài dạy trực tuyến; giải đáp và củng cố vào ngày 02 và 03/5.

1) Đối với khối lớp 1

- Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học (phụ lục 4)

THỜI GIAN		Ngày/ tháng	Ngày/ tháng	Ngày/ tháng	Ngày/ tháng	Ngày/ tháng	Điều chỉnh kế hoạch Tuần
Buổi	Tiết học	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	
Sáng	1	HĐTN	Tiếng Anh	Tiếng Anh	GDTC	Tiếng Việt	
	2	Tiếng Anh	Mĩ thuật	Tiếng Anh	GDTC	Tiếng Việt	
	3	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Việt	HĐTN	
	4	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Việt	
Chiều	5	Đạo đức	Toán	TNXH	Tiếng Anh	Âm nhạc	
	6	Toán	TNXH	Toán	Tiếng Việt	Tiếng Anh	
	7	Tiếng Anh	LT Tiếng Việt	HĐTN	TL Toán	Tiếng Anh	
Tổng số tiết/tuần		35 tiết/tuần					

Ghi chú: Nội dung điều chỉnh kế hoạch tuần được thể hiện trong Kế hoạch cá nhân của mỗi giáo viên.

TỔNG HỢP			
STT	Nội dung	Số lượng tiết học/tuần	Ghi chú
1	Tiếng Việt	12	
2	Toán	3	
3	Đạo đức	1	
4	Tự nhiên và xã hội	2	
5	Giáo dục thể chất	2	
6	Nghệ thuật (Âm nhạc, Mỹ thuật)	2	
7	Hoạt động trải nghiệm	3	

8	Môn tự chọn (Tiếng Anh)	2	
9	Hoạt động giáo dục tin học	2	
10	Hoạt động củng cố tăng cường (LT Toán, LT TV)	2	
11	Hoạt động tăng cường (Tiếng Anh)	4	
12	Sinh hoạt chuyên môn	18	2 lần/tháng
13	Số ngày nghỉ trong năm	4	
14	Tổng số tiết học kì I	630	
15	Tổng số tiết học kì II	595	

- Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục khối lớp 1 (đính kèm kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục khối lớp 1)

2. Đối với khối lớp 2

Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học (phụ lục 4)

THỜI GIAN		Ngày/ tháng	Ngày/ tháng	Ngày/ tháng	Ngày/ tháng	Ngày/ tháng	Điều chỉnh kế hoạch	
Buổi	Tiết học	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6		
Sáng	1	HĐTN	GDTC	Tiếng Việt	Toán	Tiếng Việt		
	2	Tiếng Việt	GDTC	Tiếng Việt	Tiếng Anh	Tiếng Việt		
	3	Tiếng Anh	Tiếng Việt	Tiếng Anh	Tiếng Việt	HDGD Tin học		
	4	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Âm nhạc	Tiếng Việt	HDGD Tin học		
Chiều	5	Mĩ thuật	Toán	Toán	Tiếng Anh	Toán		
	6	Toán	Đạo Đức	HĐTN	Tiếng Anh	HĐTN		
	7	Tiếng Anh	TNXH	Luyện tập	TNXH	Luyện tập		
Tổng số tiết/tuần		35 tiết/tuần						

Ghi chú: Nội dung điều chỉnh kế hoạch tuần được thể hiện trong Kế hoạch cá nhân của mỗi giáo viên.

TỔNG HỢP			
STT	Nội dung	Số lượng tiết học/tuần	Ghi chú
1	Tiếng Việt	10	
2	Toán	5	
3	Đạo đức	1	
4	Tự nhiên và xã hội	2	
5	Giáo dục thể chất	2	
6	Nghệ thuật (Âm nhạc, Mĩ thuật)	2	
7	Hoạt động trải nghiệm	3	
8	Môn tự chọn (Tiếng Anh)	2	
9	Hoạt động củng cố tăng cường (LT toán, TV)	2	
10	Hoạt động giáo dục tin học	2	
11	Hoạt động củng cố tăng cường (Tiếng Anh)	4	
12	Sinh hoạt chuyên môn	18	2 lần/tháng
13	Số ngày nghỉ trong năm	4	
14	Tổng số tiết học kì I	630	
15	Tổng số tiết học kì II	595	

- Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục khối lớp 2 (đính kèm kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục khối lớp 2)

3. Đối với khối lớp 3

Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học (phụ lục 4)

THỜI GIAN		Ngày/ tháng	Ngày/ tháng	Ngày/ tháng	Ngày/ tháng	Ngày/ tháng	Điều chỉnh kế hoạch
Buổi	Tiết học	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	
	1	HĐTN	Tiếng Việt	Bơi	Tiếng Anh	Tiếng Việt	
	2	Toán	HĐTN	Bơi	Tiếng Anh	Toán	

Sáng	3	Tiếng Việt	Toán	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Mĩ thuật	
	4	Tiếng Việt	Công nghệ	Tiếng Anh	Tiếng Việt	GDTC	
Chiều	5	Đạo đức	Tiếng Anh	Tiếng Anh	Toán	TNXH	
	6	Tiếng Anh	Tiếng Anh	Toán	TNXH	HĐTN	
	7	Tiếng Anh	Tin học	Âm nhạc	GDTC	Tin học	
Tổng số tiết/tuần		35 tiết/tuần					

Ghi chú: Nội dung điều chỉnh kế hoạch tuần được thể hiện trong Kế hoạch cá nhân của mỗi giáo viên.

TỔNG HỢP			
	Nội dung	Số lượng tiết học/tuần	Ghi chú
1	Tiếng Việt	7	
2	Toán	5	
3	Đạo đức	1	
4	Tự nhiên và xã hội	2	
5	Giáo dục thể chất	2	
6	Nghệ thuật (Âm nhạc, Mỹ thuật)	2	
7	Hoạt động trải nghiệm	3	
8	Tin học và Công nghệ	2	
9	Ngoại ngữ (Tiếng Anh)	4	
10	Hoạt động củng cố, tăng cường (Tiếng Anh)	4	
11	Hoạt động củng cố tăng cường (Tin học)	1	
12	Phổ cập bơi	2	
13	Sinh hoạt chuyên môn	18	2 lần/tháng
14	Số ngày nghỉ trong năm	4	
15	Tổng số tiết học kì I	630	
16	Tổng số tiết học kì II	595	

- Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục khối lớp 3 (đính kèm kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục khối lớp 3)

4. Đối với khối lớp 4

- Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học.

THỜI GIAN		Ngày/ tháng	Ngày/ tháng	Ngày/ tháng	Ngày/ tháng	Ngày/ tháng	Điều chỉnh kế hoạch
Buổi	Tiết học	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	
Sáng	1	HDTN	Tiếng Anh	Tiếng Việt	Tiếng Việt	GDTC	
	2	Toán	Tiếng Anh	Tiếng Anh	Tiếng Việt	GDTC	
	3	Tin học	Tiếng Việt	LS-ĐL	Tiếng Việt	Tiếng Việt	
	4	Tin học	Toán	Toán	Tiếng Anh	Mĩ thuật	
Chiều	5	Khoa học	HDTN	Âm nhạc	Toán	Toán	
	6	Tiếng Anh	Đạo đức	Tiếng Anh	Tiếng Anh	LS-ĐL	
	7	Tiếng Việt	Công nghệ	Khoa học	Tiếng Anh	HDTN	
Tổng số tiết/tuần		35 tiết/tuần					

Ghi chú: Nội dung điều chỉnh kế hoạch tuần được thể hiện trong Kế hoạch cá nhân của mỗi giáo viên.

TỔNG HỢP			
STT	Nội dung	Số lượng tiết học/tuần	Ghi chú
1	Tiếng Việt	7	
2	Toán	5	
3	Đạo đức	1	
4	Khoa học	2	
5	Giáo dục thể chất	2	

6	Lịch sử và Địa lí	2	
7	Nghệ thuật (Âm nhạc, Mĩ thuật)	2	
8	Hoạt động trải nghiệm	3	
9	Tin học và Công nghệ	2	
10	Ngoại ngữ (Tiếng Anh)	4	
11	Hoạt động tăng cường (Tiếng Anh)	4	
12	Hoạt động củng cố tăng cường (Tin học)	1	
14	Sinh hoạt chuyên môn	18	2 lần/tháng
15	Số ngày nghỉ trong năm	4	
16	Tổng số tiết học kì I	630	
17	Tổng số tiết học kì II	595	

- Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục khối lớp 4 (đính kèm kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục khối lớp 4)

5. Đối với khối lớp 5

- Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học.

THỜI GIAN		Ngày/ tháng	Ngày/ tháng	Ngày/ tháng	Ngày/ tháng	Ngày/ tháng	Điều chỉnh kế hoạch
Buổi	Tiết học	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	
Sáng	1	Chào cờ	Tiếng Anh	Tập đọc	LTVC	Tiếng Anh	
	2	Tập đọc	Tiếng Anh	Tập làm văn	Toán	Tiếng Anh	
	3	Tin học	LT VC	Tiếng Anh	Tiếng Anh	TLV	
	4	Tin học	Khoa học	Tiếng Anh	Khoa học	Toán	
	5	Toán	Toán	Toán	Mĩ thuật	Thể dục	
	6	Đạo đức	Chính tả	Lịch sử	Âm nhạc	Thể dục	

Chiều	7	Địa lý	HDGDNGLL	Kỹ thuật	Tiếng Anh	SIICN	
Tổng số tiết/tuần		35 tiết/tuần					

Ghi chú: Nội dung điều chỉnh kế hoạch tuần được thể hiện trong Kế hoạch cá nhân của mỗi giáo viên.

TỔNG HỢP			
STT	Nội dung	Số lượng tiết học/tuần	Ghi chú
1	Tiếng Việt	8	
2	Toán	5	
3	Đạo đức	1	
4	Khoa học	2	
5	Thê dục	2	
6	Lịch sử	1	
7	Kĩ thuật	1	
8	Địa lý	1	
9	Âm nhạc	1	
10	Mĩ thuật	1	
11	Giáo dục tập thể	3	
12	Tin học	1	
13	Ngoại ngữ (Tiếng Anh)	8	
14	Sinh hoạt chuyên môn	18	2 lần/tháng
15	Số ngày nghỉ trong năm	4	
16	Tổng số tiết học kì I	630	
17	Tổng số tiết học kì II	595	

- Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục khối lớp 5 (đính kèm kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục khối lớp 5)

E. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

I. Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông

1. Thực hiện các giải pháp bảo đảm an toàn trường học

Tăng cường an ninh, an toàn trường học, xây dựng cơ chế phối hợp giữa gia đình - nhà trường - xã hội trong giáo dục nhân cách học sinh; xây dựng Quy chế phối hợp với công an phường Phú Mỹ trong việc đảm bảo an ninh, an toàn trường học.

Duy trì vệ sinh môi trường trong trường học; rà soát sắp xếp cơ sở vật chất, thiết bị dạy học xung quanh khuôn viên trường, phòng chức năng, phòng học và các phương án bảo đảm sức khỏe cho học sinh, nhân viên, giáo viên, cán bộ quản lý.

Nâng cao nhận thức, trách nhiệm cho CB-GV-NV, HS về an toàn trường học; thành lập Ban an toàn trường học, đội sơ cấp cứu tại chỗ, phát huy vai trò của Hội chữ thập đỏ; tích hợp giáo dục an toàn trường học, đạo đức lối sống, kỹ năng sống vào trong và ngoài giờ lên lớp với nhiều chuyên đề như diễn tập phòng cháy chữa cháy, kỹ năng phòng tránh bị xâm hại, phòng chống bạo lực học đường,...; chủ động tổ chức các phương án dạy học linh hoạt, phù hợp với tâm lý HS để phòng trường hợp xảy ra thiên tai, dịch bệnh.

Tiếp tục nâng cấp và hoàn thiện hệ thống cấp thoát nước, hệ thống camera. Thường xuyên kiểm tra hệ thống điện tổng thể, đặc biệt những thiết bị chiếu sáng và quạt mát, máy lạnh trong phòng học được thường xuyên tu sửa thay thế kịp thời.

Tiếp tục tổ chức triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ về giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống cho học sinh; công tác bảo đảm môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng chống bạo lực học đường.

2. Thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục

a) Xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường

Xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường, kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục và kế hoạch bài dạy theo hướng dẫn của Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 07/6/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường cấp tiểu học; bố trí thời gian thực hiện chương trình đảm bảo tính khoa học, sư phạm, không gây áp lực đối với học sinh; linh hoạt trong tổ chức thực hiện dạy học các môn học, hoạt động giáo dục phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường

b) Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông

- Thực hiện CTGDPT 2018 đối với lớp 1, lớp 2, lớp 3 và lớp 4

+ Triển khai thực hiện chương trình, sách giáo khoa lớp 1, lớp 2, lớp 3 và lớp 4 năm học 2023-2024 theo CT GDPT 2018, đảm bảo đủ cơ sở vật chất về phòng học (38 phòng/38 lớp), các phòng chức năng và thiết bị dạy học theo quy định.

+ Bố trí đủ giáo viên đã hoàn thành các chương trình bồi dưỡng theo quy định để dạy lớp 1, lớp 2, lớp 3 và lớp 4 (tỉ lệ giáo viên 1,42/lớp). Tổ chức xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường và tổ chức dạy học lớp 1, lớp 2, lớp 3 và lớp

4 đảm bảo nội dung, hình thức tổ chức, thời lượng các môn học theo quy định của chương trình chú trọng đáp ứng nhu cầu, sở thích, năng khiếu của học sinh.

+ Thực hiện dạy học các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc, các môn học tự chọn theo quy định của CT GDPT 2018; tổ chức các hoạt động cũng cố để học sinh tự hoàn thành nội dung học tập, các hoạt động giáo dục đáp ứng nhu cầu, sở thích, năng khiếu của học sinh; các hoạt động tìm hiểu tự nhiên, xã hội, văn hóa, lịch sử, truyền thống của địa phương.

+ Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày, mỗi buổi bố trí không quá 07 tiết học thực hiện CT GDPT, mỗi tiết 35 phút, sáng 04 tiết, chiều 03 tiết. Học sinh vào học tiết 01 lúc 7 giờ 30 phút và kết thúc tiết 07 lúc 15 giờ 55 phút. Thời khóa biểu sắp xếp khoa học, đảm bảo tỉ lệ hợp lí giữa các nội dung dạy học và hoạt động giáo dục, phân bổ hợp lí về thời lượng, thời điểm trong ngày học và tuần học, phù hợp với tâm lí lứa tuổi học sinh tiểu học, đồng thời phù hợp với việc điều động, bố trí giáo viên giảng dạy (đối với các môn chuyên, các hoạt động giáo dục khác).

+ Chỉ đạo tổ chuyên môn thực hiện xây dựng kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục của tổ theo hướng dẫn tại Phụ lục 2, công văn 2345/BGDĐT-GDTH. Xây dựng kế hoạch linh hoạt, sáng tạo, phù hợp với đối tượng học sinh và điều kiện thực tiễn của nhà trường, khối và lớp; cân nhắc yêu cầu cần đạt đối với từng giai đoạn, phân phối thời lượng hợp lí từng giai đoạn, từng chủ đề, từng bài học, từng hoạt động, phù hợp học tập phát huy năng lực, phẩm chất học sinh. Xác định các nội dung có thể tổ chức dạy học trực tuyến; dạy học bên ngoài không gian lớp học.

+ Hoạt động bán trú được tổ chức với nội dung, hình thức phù hợp với điều kiện thực tế, trên sự thống nhất, tự nguyện của cha mẹ học sinh và chỉ đạo của cấp trên; hoạt động bán trú được tổ chức từ 10g30 đến 13g15 gồm các hoạt động ăn trưa, ngủ trưa, vui chơi, giải trí tự do và hoạt động đọc sách tại thư viện; các hoạt động đảm bảo an toàn, vệ sinh thực phẩm, bảo đảm dinh dưỡng, sức khỏe cho học sinh.

+ Sau giờ học chính thức trong ngày, tổ chức các hoạt động theo nhu cầu, sở thích của học sinh trong khoảng thời gian từ sau giờ học chính thức cho đến thời điểm được cha mẹ học sinh đón về nhà; căn cứ vào nhu cầu, sở thích của học sinh, cơ sở vật chất của nhà trường bảo đảm an toàn, hiệu quả, theo đúng mục tiêu đã đề ra dưới hình thức sinh hoạt câu lạc bộ được thực hiện trên cơ sở thống nhất, tự nguyện của học sinh, cha mẹ học sinh với các loại hình như kĩ năng sống, bóng đá, bóng rổ, võ, thể dục nhịp điệu ...

- Thực hiện CTGDPT hiện hành đối với lớp 5:

+ Xây dựng kế hoạch giáo dục các môn học lớp 5 theo Công văn số 3799/BGDĐT-GDTH ngày 01/9/2021 về việc thực hiện kế hoạch giáo dục đối với lớp 5 đáp ứng yêu cầu thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 để thực hiện điều chỉnh các nội dung dạy học và thực hiện trong suốt năm học.

+ Từng bước thực hiện đổi mới nội dung, phương pháp dạy học theo hướng phát triển năng lực của học sinh trên nguyên tắc: đảm bảo yêu cầu chuẩn kiến thức, kỹ năng và phù hợp điều kiện thực tế; sắp xếp, điều chỉnh nội dung dạy học theo các chủ đề học tập phù hợp với đối tượng học sinh; không cắt xén cơ học mà tập trung vào đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới cách thức tổ chức các hoạt động giáo dục sao cho nhẹ nhàng, tự nhiên, hiệu quả nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh; tạo điều kiện cho học sinh được học tập các môn học tự chọn và tham gia các hoạt động giáo dục nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện ở tiểu học.

+ Tăng cường giáo dục đạo đức lối sống, giá trị sống, kỹ năng sống, hiểu biết xã hội cho học sinh; tổ chức thực hiện hiệu quả các hoạt động thực hành, hoạt động trải nghiệm, rèn kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn, phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường, địa phương và khả năng học tập của học sinh.

+ Khuyến khích giáo viên lớp 5 xây dựng kế hoạch bài dạy theo hướng dẫn tại Phụ lục 3 công văn 2345, đặc biệt đối với những bài dạy có điều chỉnh nội dung dạy học; tiếp tục thực hiện công văn 896/BGDĐT-GDTH ngày 13/02/2006 về Hướng dẫn điều chỉnh dạy và học cho học sinh tiểu học và công văn 5842/BGDĐT-TH ngày 01/9/2011 về Hướng dẫn điều chỉnh nội dung dạy học giáo dục phổ thông; không kiểm tra, đánh giá vào các nội dung, các yêu cầu đã được giảm tải, các bài không dạy hoặc bài đọc thêm.

+ Tổ chức cho giáo viên dạy lớp 5 cùng tham gia dự giờ ở lớp 1, lớp 2, lớp 3 và lớp 4 theo CTGDPT 2018 để nắm được những điểm mới về nội dung, CTGDPT 2018 chuẩn bị cho việc áp dụng chương trình ở các lớp trên trong những năm học sau.

3. Tổ chức giảng dạy Ngoại ngữ (tiếng Anh), Tin học

a) Dạy học Ngoại ngữ (tiếng Anh)

- Đối với khối lớp 1, 2: Mỗi khối có 01 lớp thực hiện Chương trình tiếng Anh tích hợp 08 tiết/tuần; các lớp còn lại thực hiện Chương trình tiếng Anh tự chọn và tăng cường 06 tiết/tuần. Sách giáo khoa là I-Learn Smart Start đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt. Tổ chức hoạt động dạy ngoại ngữ tăng cường, dạy ngoại ngữ với giáo viên người nước ngoài, dạy ngoại ngữ qua phần mềm, dạy ngoại ngữ qua Toán và Khoa học theo nhu cầu của HS và CMHS.

Việc tổ chức dạy học tự chọn môn Ngoại ngữ ở lớp 1, lớp 2 đảm bảo tính liên thông với môn ngoại ngữ thực hiện bắt buộc ở lớp 3; thời lượng phù hợp; thực hiện kiểm tra đánh giá, trong đó chú trọng đánh giá thường xuyên để hỗ trợ học tập nhưng không dùng kết quả đánh giá để xét lên lớp.

- Đối với lớp 3, 4: Mỗi khối có 01 lớp Tiếng Anh tích hợp, các lớp còn lại Tiếng Anh bắt buộc và tăng cường (6tiết/tuần). Sử dụng sách giáo khoa I-Learn Smart Start đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo thẩm định cho 04 tiết đầu, các tiết còn lại sử dụng tài liệu, phần mềm bổ trợ đã được Sở GD và ĐT thẩm định.

- Đối với lớp 5: có 01 lớp thực hiện chương trình tiếng Anh tích hợp 8 tiết/tuần; các lớp còn lại thực hiện tiếng Anh tăng cường 06 tiết/tuần. Thời lượng và tài liệu giảng dạy thực hiện theo hướng dẫn số 1047/GDĐT-TH của Phòng Giáo dục và Đào tạo.

- Sử dụng giáo viên bản ngữ, ứng dụng công nghệ thông tin; tạo các sân chơi, giao lưu tiếng Anh; khuyến khích đọc sách, truyện tiếng Anh; phát động phong trào giáo viên các môn học khác tham gia cùng học tiếng Anh với học sinh; khuyến khích học sinh tham gia các kỳ thi lấy chứng chỉ tiếng Anh theo chuẩn quốc tế.

- Nâng cao chất lượng soạn giảng kế hoạch bài dạy trước khi lên lớp. Thực hiện ngày càng hiệu quả hơn hoạt động đồng giảng trong tiết dạy có giáo viên bản ngữ.

- Thực hiện việc kiểm tra đánh giá theo quy định của Thông tư số 22 (đối với lớp 5), Thông tư 27 đối với lớp 3, lớp 4, chú trọng thực hiện đánh giá thường xuyên; bài kiểm tra định kỳ đánh giá đủ cả 4 kỹ năng nghe, nói, đọc, viết.

b) Dạy Tin học

- Đối với lớp 1, lớp 2: tiếp tục tổ chức hoạt động giáo dục làm quen với công nghệ thông tin, sử dụng tài liệu Sở Giáo dục và Đào tạo thẩm định với thời lượng 2 tiết/tuần nhằm tạo cơ hội cho học sinh lớp 1, lớp 2 được tiếp cận giáo dục Tin học qua đó giáo dục kỹ năng công dân số cho học sinh theo hướng dẫn của Bộ GDĐT.

- Đối với lớp 3, lớp 4: Tổ chức dạy 1 tiết/tuần theo yêu cầu quy định trong Chương trình GDPT 2018 bắt buộc, sử dụng SGK, tài liệu Tin học lớp 3, lớp 4 được Bộ Giáo dục và Đào tạo thẩm định trong danh mục sách giáo khoa và Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quyết định cho phép sử dụng tại các trường trên địa bàn thành phố. Đồng thời tăng cường thêm 1 tiết/tuần Chương trình IC3-Spark theo chuẩn quốc tế của Quyết định 762/QĐ-UBND năm 2021 phê duyệt Đề án “Nâng cao năng lực, kiến thức, kỹ năng ứng dụng Tin học cho học sinh phổ thông Thành phố Hồ Chí Minh theo định hướng chuẩn quốc tế, giai đoạn 2021-2030”.

- Đối với lớp 5: Tiếp tục thực hiện tổ chức dạy học môn Tin học theo hướng dẫn Công văn số 3539/BGDĐT-GDTH ngày 19/8/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; công văn 1529/SGDĐT-GDTH ngày 16/5/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo về tổ chức dạy học môn tiếng Anh và môn Tin học ở cấp tiểu học theo Chương trình GDPT 2018; tổ chức học môn tin học lớp 5 theo Chương trình tự chọn theo hướng tiếp cận Chương trình môn Tin học Chương trình GDPT 2018 một cách linh hoạt, phù hợp để tạo tâm thế sẵn sàng cho học sinh khi lên lớp 6 sẽ học môn Tin học theo chương trình.

- Tổ chức đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; bồi dưỡng nâng cao năng lực

chuyên môn, nghiệp vụ cho giáo viên Tin học, từng bước nâng cao chất lượng dạy học môn Tin học.

- Thực hiện bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, bồi dưỡng học sinh tham gia Hội thi Tài năng Tin học. Khuyến khích học sinh tham gia thi chứng chỉ tin học quốc tế (IC3 spark).

4. Thực hiện dạy học nội dung giáo dục “địa phương em” và tổ chức dạy học giáo dục địa phương theo CT GDPT 2018

- Thực hiện tổ chức dạy học mạch nội dung giáo dục “Địa phương em” phù hợp với thực tiễn và được thực hiện trước khi tổ chức dạy học các nội dung của mạch nội dung “Địa phương và các vùng miền của Việt Nam” theo quy định của CTGDPT 2018 và sách giáo khoa bộ sách Chân trời sáng tạo đối với môn Lịch sử và Địa lí lớp 4.

- Tổ chức dạy Tài liệu giáo dục địa phương Thành phố Hồ Chí Minh lớp 1, lớp 2, lớp 3, lớp 4 bằng chuỗi các hoạt động theo hướng mở để học sinh khám phá, trải nghiệm, chủ động trong hoạt động học; chủ động xác định nội dung, hình thức tổ chức, phân bổ thời lượng cho các nội dung dạy học trên cơ sở thực hiện lồng ghép, tích hợp các hoạt động theo chủ đề với hoạt động trải nghiệm hoặc các môn học khác; phù hợp các nhóm đối tượng học sinh và thực tiễn dạy học của nhà trường. Học sinh được trực tiếp trao đổi, chia sẻ, trải nghiệm với những nội dung vừa bình dị, đặc trưng vừa mang đậm bản sắc con người và vùng đất Thành phố Hồ Chí Minh để hấp dẫn, qua đó bồi dưỡng tình yêu quê hương đất nước cho học sinh.

5. Triển khai giáo dục STEM

- Thực hiện theo hướng dẫn tại văn bản số 1910/SGDDĐT-GDTH ngày 24/4/2023 về hướng dẫn tổ chức hoạt động giáo dục STEM trong các cơ sở giáo dục tiểu học theo Công văn số 909/BGDĐT-GDTH; công văn 1149/GDĐT-TH ngày 14/8/2023 về hướng dẫn tổ chức hoạt động giáo dục STEM trong các cơ sở giáo dục tiểu học. Nhà trường chủ động xây dựng phương án tổ chức thực hiện dạy học STEM theo định hướng CTGDPT 2018 phù hợp với điều kiện thực tế.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, tập huấn thực hiện dạy học STEM, nhất là các hình thức tổ chức (*Bài học STEM; Hoạt động trải nghiệm STEM; Làm quen STEM nghiên cứu khoa học, kỹ thuật*) trong các buổi họp hội đồng, họp tổ chuyên môn cũng như thông tin kết nối thường xuyên, duy trì niềm đam mê STEM trong các nhóm sinh hoạt chuyên môn của giáo viên trường.

- Tích cực tìm hiểu về dạy học STEM, tham khảo một số chủ đề STEM từ các nguồn tài liệu có giá trị tham khảo, từ đó mạnh dạn thiết kế các chủ đề STEM và tổ chức dạy học để rút kinh nghiệm.

- Tăng cường tổ chức thực hành trải nghiệm, tích hợp nội dung khoa học, vận dụng kiến thức vào thực tế cuộc sống, tổ chức các hoạt động cho học sinh tham gia nghiên cứu khoa học, giáo dục các kỹ năng phù hợp với thực tiễn cuộc sống.

6. Nâng cao hiệu quả phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và phương pháp, hình thức đánh giá

a) Thực hiện linh hoạt các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học

Thực hiện linh hoạt phương pháp, hình thức tổ chức dạy học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh; tăng cường tổ chức thực hành trải nghiệm, tích hợp nội dung giáo dục địa phương, vận dụng kiến thức vào thực tế cuộc sống.

Tiếp tục áp dụng một cách phù hợp mô hình trường học mới, dạy học theo phương pháp Bàn tay nặn bột; dạy học Mĩ thuật theo phương pháp mới; đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá môn Tiếng Việt; dạy tích hợp các nội dung giáo dục ở cấp tiểu học (dạy học các nội dung về Bác Hồ, văn hóa giao thông theo kế hoạch số 178/KH-BGDĐT, sử dụng bộ tài liệu “*Bác Hồ và những bài học về đạo đức, lối sống dành cho học sinh*”, sử dụng các tài liệu giáo dục an toàn giao thông dành cho học sinh tiểu học để thực hiện giáo dục an toàn giao thông cho học sinh; dạy lồng ghép quốc phòng và an ninh thông qua nội dung các bài trong các môn học theo hướng dẫn cụ thể tại Thông tư 01/2027/TT-BGDĐT; dạy học lồng ghép giáo dục môi trường theo Chỉ thị số 19-CT-TU) với các hình thức tổ chức linh hoạt, phù hợp.

b) Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức đánh giá

Đối với học sinh lớp 5 thực hiện CT GDPT 2006, tiếp tục được đánh giá theo quy định tại Thông tư số 30/2014/TT-BGDĐT ngày 28/8/2014 và Thông tư số 22/2016/TT-BGDĐT ngày 22/9/2016 của Bộ GDĐT. Đối với học sinh lớp 1, lớp 2, lớp 3, lớp 4 thực hiện CT GDPT 2018, được đánh giá theo quy định tại Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ GDĐT.

Đẩy mạnh ứng dụng CNTT, phần mềm quản lý kết quả giáo dục và học tập của học sinh để giảm áp lực về hồ sơ, sổ sách, dành nhiều thời gian cho giáo viên quan tâm đến học sinh và đổi mới phương pháp dạy học.

Thực hiện nghiêm túc bàn giao kết quả giáo dục cuối năm học, phù hợp với từng nhóm đối tượng, kiên quyết không để học sinh “ngồi nhầm lớp”; thực hiện khen thưởng học sinh thực chất, đúng quy định, tránh tùy tiện, máy móc, khen tràn lan gây bức xúc cho cha mẹ học sinh và dư luận xã hội.

Tăng cường việc đánh giá thường xuyên (lời nói, nhận xét ở vở, sản phẩm của học sinh; thông tin trao đổi đối với cha mẹ học sinh bằng các hình thức phù hợp,...) để có biện pháp giúp đỡ, động viên học sinh trong quá trình học tập, rèn luyện và phát triển năng lực, phẩm chất nhằm hỗ trợ, điều chỉnh kịp thời, thúc đẩy sự tiến bộ của học sinh theo mục tiêu giáo dục tiểu học. Tổ chức cho học sinh tự đánh giá và đánh giá lẫn nhau sau các tiết học. Đặc biệt chú trọng việc xây dựng ma trận, thiết kế đề kiểm tra định kì môn học theo quy định, phát triển năng lực học sinh.

Mạnh dạn đổi mới kiểm tra, đánh giá, cách thức ra đề để thay đổi phương pháp dạy học phát triển năng lực học sinh.

Tiếp tục tổ chức khảo sát chất lượng học sinh lớp 3 làm cơ sở để đánh giá tình hình học tập của học sinh, điều chỉnh kịp thời việc giảng dạy và đánh giá học sinh.

Triển khai sâu rộng kế hoạch số 3135/KH-SGDĐT ngày 19/6/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo về tổ chức mô hình thi điểm vinh danh học sinh tiêu biểu Ngành Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh năm học 2023-2024.

II. củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục và thực hiện công bằng trong tiếp cận giáo dục

1. Củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục và đảm bảo hiệu quả công tác kiểm định chất lượng giáo dục, xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia

a) Củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục

Tiếp tục thực hiện theo chỉ đạo của Nghị định 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 của Chính phủ về phổ cập giáo dục, xóa mù chữ; Thông tư số 07/TT-BGDĐT ngày 23/6/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về điều kiện đảm bảo nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ.

Chỉ đạo giáo viên chủ nhiệm phối hợp giáo viên chuyên trách của phường nắm thông tin về hoàn cảnh học sinh để có các giải pháp ngăn chặn học sinh nghỉ bỏ học, đảm bảo công tác phổ cập giáo dục tiểu học được nâng cao và toàn diện.

b) Thực hiện hiệu quả công tác kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia

Tiếp tục thực hiện tự đánh giá trong kiểm định chất lượng giáo dục theo quy định tại Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 và Công văn số 5932/BGDĐT-QLCL ngày 28/12/2018 hướng dẫn tự đánh giá và đánh giá ngoài cơ sở giáo dục phổ thông. Thực hiện đăng kí đánh giá ngoài với Sở Giáo dục và Đào tạo.

Thực hiện công tác tự đánh giá đúng quy trình, đảm bảo các bước theo hướng dẫn để có cơ sở đề xuất, tham mưu với Phòng Giáo dục và Đào tạo, Đảng ủy, chính quyền phường Phú Mỹ quan tâm, chỉ đạo nhằm đảm bảo hiệu quả kiểm định chất lượng giáo dục; thực hiện đăng kí đánh giá ngoài với Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh trong học kì I.

Từng bước thực hiện xây dựng trường tiên tiến, hội nhập quốc tế theo lộ trình của giai đoạn 2024-2026 trên cơ sở của Quyết định 07/2022/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ngày 18/3/2022 về Ban hành tiêu chí công nhận trường thực hiện chương trình chất lượng cao “Trường tiên tiến, hội nhập quốc tế” tại Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Thực hiện giáo dục đối với trẻ khuyết tật, trẻ có hoàn cảnh khó khăn.

a) Đối với trẻ khuyết tật học hòa nhập

- Thu nhận và tạo cơ hội cho trẻ em khuyết tật đến trường và hòa nhập vào cuộc sống, thực hiện chương trình, phương pháp dạy học và đánh giá đối với học sinh khuyết tật học hòa nhập.

- Xây dựng kế hoạch giáo dục phù hợp với nhu cầu và khả năng của học sinh khuyết tật, tạo điều kiện để trẻ khuyết tật được học tập bình đẳng và hòa nhập cộng đồng.

- Giáo viên thực hiện đúng theo yêu cầu về hồ sơ, sổ sách của học sinh khuyết tật (có sự kiểm tra, ký duyệt định kỳ của cán bộ quản lý nhà trường).

- Cập nhật số liệu chính xác học sinh khuyết tật học hòa nhập tại trường.

- Tạo điều kiện cho giáo viên dạy các lớp có học sinh khuyết tật học hoà nhập được tham gia đầy đủ các buổi tập huấn, chuyên đề về trẻ khuyết tật.

- Cán bộ quản lý cùng với giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn theo dõi và quản lý chặt chẽ đặc điểm riêng của từng học sinh học hoà nhập qua việc trao đổi thông tin, sổ kế hoạch theo dõi cá nhân và qua quan sát biểu hiện của những học sinh đó trong các tiết học (dự giờ), giờ chơi, ...

- Phân công giáo viên có kĩ năng sư phạm tốt, có kinh nghiệm để giảng dạy các lớp có học sinh học hoà nhập.

- Đánh giá kết quả giáo dục trẻ khuyết tật theo đúng hướng dẫn của Thông tư Thông tư 22/2016/TT-BGDĐT đối với học sinh lớp 5 và Thông tư 27/2020/TT-BGDĐT đối với học sinh lớp 1, 2, 3, 4.

- Vận động, thuyết phục cha mẹ học sinh khuyết tật đưa học sinh khi khám, thiết lập hồ sơ học sinh khuyết tật để học sinh được hưởng quyền theo Luật Người khuyết tật.

b) Đối với trẻ lang thang cơ nhỡ, trẻ có hoàn cảnh khó khăn

- Đối với trẻ lang thang cơ nhỡ: Nhà trường không có học sinh thuộc đối tượng này.

- Đối với trẻ em có hoàn cảnh khó khăn: Đầu năm học chỉ đạo giáo viên chủ nhiệm nắm bắt tình hình hoàn cảnh của từng học sinh qua giáo viên lớp dưới, chuyên trách giáo dục địa phương, để đề xuất nhà trường, phối hợp với các đoàn thể trao tặng sách giáo khoa, đồng phục và thiết bị học tập cho học sinh; đề xuất với công ty cung cấp suất ăn cho nhà trường hỗ trợ những trường hợp học sinh khó khăn có suất ăn bán trú tại trường.

c) Tổ chức dạy học Tiếng Việt cho trẻ em là người dân tộc thiểu số

Nhà trường có học sinh dân tộc thiểu số nhưng các em nói, viết Tiếng Việt tốt nên không phải xây dựng kế hoạch và tổ chức dạy học cho học sinh dân tộc thiểu số.

III. củng cố, tăng cường các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục

1. Nâng cao năng lực đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục

Thực hiện rà soát, bố trí, sử dụng giáo viên bảo đảm đủ giáo viên dạy đúng, đủ các môn học theo quy định; tiếp tục tạo điều kiện cho 03 giáo viên có trình độ cao đẳng tham gia học tập để đạt chuẩn trình độ theo Luật Giáo dục 2019 (dự kiến năm 2025 hoàn thành).

Sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý đảm bảo hiệu quả hoạt động của tổ bộ môn, quy chế sinh hoạt chuyên môn, nhà trường.

Xây dựng đội ngũ giáo viên cốt cán các môn học để triển khai bồi dưỡng theo phương thức bồi dưỡng qua mạng, thường xuyên, liên tục, ngay tại trường; gắn nội dung bồi dưỡng thường xuyên với nội dung sinh hoạt tổ chuyên môn trong trường để nâng cao năng lực nghề nghiệp giáo viên.

Tổ chức sinh hoạt chuyên môn và hướng dẫn giáo viên trong tổ chuyên môn tham gia cùng xây dựng kế hoạch cá nhân, kịp thời phát hiện thuận lợi, khó khăn và đề xuất những biện pháp giải quyết khó khăn về chuyên môn, nghiệp vụ khi thực hiện chương trình, sách giáo khoa 2018. Rà soát dự kiến phân công giáo viên dạy học lớp 5 năm học 2024-2025 để tập trung bồi dưỡng.

2. Tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

a) Đảm bảo các điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

- Thực hiện mua sắm thiết bị dạy học để thực hiện hiệu quả chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông cấp tiểu học theo qui định; sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị trong tổ chức các hoạt động giáo dục, không để tình trạng “thiết bị đến trường mà không ra lớp”.

- Tăng cường rà soát, kiểm tra CSVC theo Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất, đảm bảo đủ số phòng học (38 phòng) và các phòng chức năng theo quy định và từng bước hiện đại hóa. Thực hiện thành công CTGDPT 2018 theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018, bảo đảm chất lượng, hiệu quả; tích cực chuẩn bị các điều kiện đảm bảo triển khai thực hiện chương trình đối với lớp 5 năm học 2024-2025. Tiếp tục thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học ban hành theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05 tháng 5 năm 2006 (Chương trình giáo dục phổ thông 2006) đối với lớp 5.

Nhà trường đảm bảo đủ máy tính cho học sinh lớp 3, 4 học Tin học bắt buộc và tổ chức hoạt động giáo dục Tin học cho học sinh lớp 1, 2 và tin học tự chọn đối với học sinh lớp 5.

Rà soát và xây dựng kế hoạch bổ sung đủ thiết bị dạy học tối thiểu để thực hiện thực hiện CTGDPT 2018 theo lộ trình quy định; đảm bảo đủ thiết bị dạy học tối thiểu đối với lớp 1, 2, 3, 4 theo Thông tư 37/2021/TT-BGDĐT ngày

30/12/2021 của Bộ GDĐT về danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp tiểu học. Khuyến khích phong trào tự làm đồ dùng dạy học trong đội ngũ giáo viên nhà trường: tổ chức Hội thi “Giáo viên tự làm đồ dùng dạy học”; tổ chức triển lãm giới thiệu các đồ dùng dạy học được giáo viên sáng tạo và sử dụng hiệu quả.

Thực hiện quy định về niêm yết, công khai thông tin về giá vật tư, thiết bị giáo dục, sách giáo khoa đảm bảo công khai, minh bạch theo đúng quy định về Luật giá và các văn bản có liên quan.

Tiếp tục thực hiện xã hội hóa giáo dục, đảm bảo mỗi phòng học một thiết bị dạy học thông minh. Đảm bảo 100% phòng học được trang bị thiết bị dạy học thông minh.

b) Tổ chức lựa chọn, triển khai sách giáo khoa lớp 5

Nhà trường tổ chức thực hiện việc lựa chọn sách giáo khoa lớp 5 theo đúng quy định tại thông tư số 25/2020/TT-BGDĐT ngày 26/8/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về lựa chọn sách giáo khoa trong cơ sở giáo dục phổ thông.

c) Nâng cao hoạt động của thư viện trường học

Chủ động triển khai hiệu quả, thiết thực các hoạt động thư viện, hoạt động khuyến đọc; nâng cao văn hóa đọc trong nhà trường; tăng cường tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho giáo viên và nhân viên thư viện về công tác tổ chức hoạt động đọc cho học sinh; dành thời lượng phù hợp cho tiết đọc thư viện; đầu tư cơ sở vật chất, phương tiện kỹ thuật, học liệu và tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý và tổ chức hoạt động thư viện, đặc biệt là phát triển thư viện số, thư viện trực tuyến.

Nghiên cứu, tổ chức thực hiện hiệu quả các văn bản hướng dẫn của Bộ GDĐT nhằm tiếp tục củng cố, đổi mới và nâng cao chất lượng hiệu quả hoạt động thư viện trong các trường tiểu học, trong đó đảm bảo thư viện lưu trữ sách giáo khoa để sử dụng lâu dài và góp phần nâng cao chất lượng giáo dục theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh.

Chủ động tự đánh giá theo Thông tư 16/2022/TT-BGDĐT về ban hành quy định tiêu chuẩn thư viện cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông để đảm bảo được công nhận danh hiệu thư viện theo quy định.

3. Tăng cường chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo và giáo dục kỹ năng công dân số

a) Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo

Tiếp tục chủ động xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 – 2025, định hướng đến năm 2030” phù hợp với nhà trường theo các văn bản hướng dẫn của cấp trên.

Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, tập huấn sử dụng cho đội ngũ giáo viên bảo đảm tỉ trọng nội dung chương trình giáo dục phổ thông được triển khai dưới hình thức trực tuyến (tổ chức các tiết dạy học, các hoạt động giáo dục, tập huấn, bồi dưỡng, sinh hoạt chuyên môn, hội thảo chuyên môn... bằng hình thức trực tuyến) đạt từ 2% đến 5%; chuẩn bị các phương án sẵn sàng đáp ứng yêu cầu tổ chức dạy học trong điều kiện thiên tai, dịch bệnh không thể tổ chức dạy học trực tiếp.

Hoàn thiện dữ liệu cán bộ quản lí, giáo viên, học sinh của trường theo đúng các quy chuẩn của Ngành; tập trung triển khai các nền tảng số để cung cấp các hình thức dạy học trực tuyến (E-learning) đến giáo viên. Sử dụng hệ thống nền tảng quản lí dạy học trực tuyến của Sở Giáo dục và Đào tạo xây dựng (Hệ thống LMS) nhằm kết hợp hoạt động dạy học, kiểm tra, đánh giá, đồng bộ kết quả với dữ liệu thực của học sinh và nhà trường. Số hoá học liệu điện tử, xây dựng giáo trình điện tử, sách điện tử, bài giảng – bài học trực tuyến bám sát lộ trình triển khai thực hiện CTGDPT 2018

Tổ chức bồi dưỡng đội ngũ giáo viên, nhân viên về kĩ năng công nghệ thông tin sẵn sàng triển khai thực hiện các nội dung cụ thể về chuyển đổi số theo kế hoạch. Phát triển hệ thống thông tin quản lí, trang thông tin điện tử của trường chính xác, chặt chẽ.

b) Triển khai thực hiện đưa nội dung giáo dục kĩ năng công dân số vào giảng dạy

Tổ chức triển khai thực hiện đưa nội dung giáo dục kĩ năng công dân số vào giảng dạy thông qua dạy học môn Tin học, tích hợp giáo dục kĩ năng công dân số thông qua tổ chức dạy học các môn học, hoạt động giáo dục theo hướng dẫn của Bộ GDĐT tại nhà trường.

IV. Tăng cường huy động nguồn lực để nâng cao chất lượng giáo dục

Nhà trường thực hiện huy động các nguồn tài chính hợp pháp để tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học thực hiệu quả chương trình, sách giáo khoa theo quy định; tiếp tục đầu tư, bổ sung kinh phí nâng cấp thư viện đáp ứng triển khai CTGDPT 2018. Sử dụng hiệu quả nguồn lực được huy động để nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường

Thực hiện dân chủ, công bằng, công khai, minh bạch về chất lượng giáo dục và điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục.

Thực hiện nghiêm chỉnh các khoản thu theo quy định.

V. Đẩy mạnh công tác truyền thông

Tổ chức thực hiện kế hoạch truyền thông về đổi mới Chương trình giáo dục phổ thông 2018, tổ chức triển khai sách giáo khoa lớp 1, lớp 2, lớp 3, lớp 4 và công tác chuẩn bị đối với lớp 5 theo lộ trình trên trang website của trường.

Tổ chức truyền thông đa phương tiện nhằm tuyên truyền, định hướng các chủ trương, chính sách mới về giáo dục; chủ động xử lý các vấn đề truyền thông tại nhà trường; nâng cao việc phân tích và xử lý thông tin để đáp ứng yêu cầu truyền thông của Ngành; đẩy mạnh truyền thông về nội dung, giải pháp, lộ trình và điều kiện thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 để tạo sự đồng thuận giữa nhà trường, gia đình và xã hội.

Thường xuyên vận động đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên viết bài và đưa tin về các hoạt động của trường, ngành trong việc triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018, gương người tốt, việc tốt, các điển hình tiên tiến để tạo sức lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng.

VI. Các hoạt động khác

Triển khai Luật số 10/2022/QH15 về thực hiện dân chủ cơ sở 2022, có hiệu lực từ ngày 01/7/2023.

Nghiêm túc thực hiện Công văn số 3672/SGDĐT-VP ngày 12/7/2023 của Sở GDĐT về triển khai thực hiện quy định bảo vệ dữ liệu cá nhân.

Công khai chất lượng giáo dục theo Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Xây dựng “Trường học xanh, Lớp học mở”; mời cha mẹ học sinh đến lớp cùng tham gia các hoạt động học tập, vui chơi và sinh hoạt của học sinh tại lớp, tham dự các chuyên đề, hoạt động của nhà trường. Xây dựng kế hoạch nâng cao chất lượng giáo dục.

Xây dựng kế hoạch khảo sát học sinh lớp 3; tham gia hội thi “Liên hoan phim tiếng Anh dành cho học sinh tiểu học cấp quận; hội thi giáo viên dạy giỏi cấp thành phố; khuyến khích học sinh tham gia giải Lê Quý Đôn trên báo Nhi Đồng”.

Tăng cường các hoạt động trang trí trường lớp đảm bảo khung cảnh sư phạm, tạo môi trường học tập thân thiện; chú trọng các góc phục vụ học tập và sinh hoạt cho các em; rà soát đảm bảo an toàn trường học, an toàn vệ sinh thực phẩm.

Xây dựng kế hoạch tự kiểm tra điều kiện thực hiện CTGDPT 2018.

VII. Tổ chức thực hiện

1. Hiệu trưởng

Xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường theo đúng hướng dẫn. Phê duyệt kế hoạch dạy học các môn học và hoạt động giáo dục của tổ khối.

Phân công nhiệm vụ cụ thể cho các cá nhân, bộ phận có liên quan trong việc thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường.

Lãnh đạo thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường theo các nội dung đã đề ra.

Kiểm tra, giám sát việc thực hiện kế hoạch; kịp thời điều chỉnh kế hoạch khi cần thiết để phù hợp với tình hình thực tiễn.

2. Phó Hiệu trưởng

Giúp Hiệu trưởng phụ trách các hoạt động theo phân công trong Quyết định số 281/QĐ-TiH.PHL ngày 05/9/2023 của Trường Tiểu học Phạm Hữu Lầu. Trong đó cần chú trọng các nội dung sau:

- Thực hiện đổi mới sinh hoạt tổ chuyên môn, nâng cao chất lượng đội ngũ, kiểm tra, giám sát các hoạt động chuyên môn, tăng cường các giải pháp để nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, phát triển học sinh năng khiếu.
- Làm tốt công tác tuyên truyền, truyền thông về giáo dục, phối hợp với các đoàn thể làm tốt công tác tư vấn chuyên môn cho nhà trường, nâng cao chất lượng dạy học, xây dựng mối đoàn kết nội bộ.
- Xây dựng chuyên đề nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, tư vấn chuyên môn cho nhà trường, xây dựng kế hoạch bồi dưỡng đội ngũ, kiểm tra chuyên môn, công tác phổ cập giáo dục; tham mưu, tăng cường cơ sở vật chất cho dạy và học đảm bảo theo chuẩn quy định.
- Xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp; kế hoạch bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh nhận thức chậm và các hoạt động khác có liên quan đến giáo dục.
- Chỉ đạo các tổ chuyên môn hoạt động theo đúng Điều lệ trường tiểu học.
- Tổ chức kiểm tra các hoạt động liên quan đến chuyên môn.
- Hàng tháng họp thống nhất các nội dung chuyên môn với các tổ.
- Duyệt tất cả các hoạt động tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp, các cuộc hội thảo, chuyên đề cấp trường, cấp tổ, tổ chức trong năm học.
- Kịp thời phản ánh với Hiệu trưởng những vấn đề phát sinh để điều chỉnh, bổ sung kế hoạch cho phù hợp và hiệu quả.
- Tham gia giảng dạy theo đúng quy định của Thông tư 16/2017/TT-BGD&ĐT quy định về định mức giảng dạy đối với CBQL.

3. Tổ trưởng chuyên môn

- Tổ trưởng chuyên môn giao nhiệm vụ cho giáo viên trong tổ xây dựng dự thảo kế hoạch dạy học môn học, hoạt động giáo dục; tổng hợp xây dựng dự thảo kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục; tổ chức trao đổi, thảo luận giữa các thành viên tổ chuyên môn về dự thảo kế hoạch trình Hiệu trưởng phê duyệt theo khối lớp.
- Có nhiệm vụ xây dựng kế hoạch triển khai các hoạt động chuyên môn của tổ theo năm, tháng, tuần (bao gồm kế hoạch khung thời gian và các kế hoạch công việc được lãnh đạo nhà trường giao phụ trách).

- Trình lãnh đạo trường phê duyệt kế hoạch của tổ; kiểm tra việc thực hiện kế hoạch của các thành viên trong tổ; kịp thời điều chỉnh, bổ sung kế hoạch trong phạm vi của tổ mình phụ trách.

- Giám sát và tư vấn cho giáo viên thực hiện các hoạt động chuyên môn theo nội dung kế hoạch đã xây dựng.

Xây dựng mối quan hệ đồng nghiệp trong tổ khối luôn đoàn kết, hòa thuận, góp ý với nhau trên tinh thần xây dựng. Mỗi thầy cô giáo là tấm gương về đạo đức, tự học và sáng tạo cho học sinh noi theo.

Tổ chức các buổi thao giảng, chuyên đề của khối.

Xây dựng ma trận đề và đề kiểm tra định kì theo các mức độ cần đạt của Thông tư 27 đối với lớp 1, lớp 2, lớp 3, lớp 4 và Thông tư 22 đối với lớp 5.

4. Tổng phụ trách đội

- Kết hợp với Phó hiệu trưởng và các bộ phận xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp.

- Tổ chức tất cả các hoạt động ngoài giờ lên lớp.

- Thành lập các ban của liên Đội để thúc đẩy mọi hoạt động của nhà trường.

- Xây dựng tiêu chí thi đua của liên Đội.

5. Giáo viên chủ nhiệm

Chủ động thực hiện nội dung CTGDPT 2018 đối với lớp 1, lớp 2, lớp 3, lớp 4 và CTGDPT hiện hành đối với lớp 5 của từng môn học, từng bài học cụ thể, phù hợp với trình độ học sinh, đảm bảo yêu cầu cần đạt về chuẩn kiến thức và kỹ năng. Tự chịu trách nhiệm về kết quả học tập của học sinh.

Tiếp tục thực hiện việc đánh giá học sinh theo đúng Thông tư 22 đối với học sinh lớp 5 và Thông tư 27 đối với học sinh lớp 1, lớp 2, lớp 3 và lớp 4. Giáo viên hiểu rõ mục đích của việc đánh giá thường xuyên chủ yếu nhận xét, hướng dẫn bằng lời nói trực tiếp để hỗ trợ học sinh vượt qua khó khăn trong giờ học và hoạt động giáo dục.

Thực hiện tốt các quy định về đạo đức nhà giáo, gương mẫu, coi trọng việc rèn luyện phẩm chất, lối sống, lương tâm nghề nghiệp. Thực hiện các quy định về những hành vi giáo viên không được làm.

Làm tốt công tác chủ nhiệm lớp. Tăng cường giáo dục đạo đức, kỹ năng sống cho học sinh thông qua các môn học, các hoạt động giáo dục.

Giảng dạy tích hợp các nội dung giáo dục vào các môn học và các hoạt động giáo dục giúp cho học sinh thấm nhuần 5 điều Bác Hồ dạy và Thư Bác Hồ gửi học sinh với những nội dung, hình thức lồng ghép thiết thực.

Tiếp tục củng cố, vận dụng các kỹ thuật dạy học tích cực vào giảng dạy (Kỹ thuật dạy học “Các mảnh ghép”, “Dạy học theo góc”, “Khăn phủ bàn”; kỹ thuật KWL, Dạy học theo dự án, phương pháp Bàn tay nặn bột...).

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong đổi mới phương pháp dạy và học. Khuyến khích giáo viên sử dụng các phần mềm dạy học.

Biết tự làm đồ dùng dạy học để phục vụ cho nhu cầu giảng dạy một cách tiết kiệm, lâu dài, tránh hình thức, cầu kỳ, không phù hợp với thực tế.

Thực hiện tốt việc bàn giao kết quả học tập giữa giáo viên chủ nhiệm năm học trước và sau, tăng cường công tác chủ nhiệm nhằm kịp thời nắm bắt chất lượng học tập của học sinh, phát triển năng lực học tập của học sinh năng khiếu và giúp đỡ những học sinh còn khó khăn trong học tập và học sinh khuyết tật học hòa nhập.

Thực hiện các loại hồ sơ sổ sách đúng quy định.

Tích cực tham gia các hội thi dành cho giáo viên.

Tham gia các lớp bồi dưỡng chuyên môn của Sở và PGD, thường xuyên dự giờ, thăm lớp trong khối và các khối khác, dự thao giảng toàn trường, tự tìm hiểu học hỏi ở bạn đồng nghiệp và nghiên cứu sổ sách tham khảo để nâng cao tay nghề.

Giáo viên không được có biểu hiện so sánh giữa các học sinh, chê trách học sinh trong bất kỳ hoàn cảnh nào, với bất kỳ động cơ nào. Tạo điều kiện cho các em học sinh ham thích đến trường, hứng thú trong việc học.

Giáo viên cần phát huy vai trò của cha mẹ học sinh, Đoàn, Đội, tập thể để hỗ trợ việc rèn luyện và giáo dục cho học sinh trong việc dạy chữ và dạy người.

6. Giáo viên phụ trách môn học

Thực hiện dạy học Mĩ thuật theo phương pháp mới, giáo viên chủ động sắp xếp bài dạy theo nhóm các bài học thành chủ đề, lập kế hoạch cho từng hoạt động hoặc cho toàn quy trình mĩ thuật phù hợp với tình hình thực tế.

Tổ chức các hoạt động nâng cao chất lượng các bài hát dân ca trong chương trình, tổ chức cho học sinh hát các bài hát dân ca, các bài hát đã học trong đầu giờ, trong các sinh hoạt tập thể.

Nâng cao chất lượng dạy học môn thể dục; đưa các trò chơi dân gian, võ thuật vào nhà trường. Phát triển chương trình bóng đá học đường, hoạt động thể dục giữa giờ thiết thực, hiệu quả; tổ chức phổ cập bơi lội cho học sinh một cách hiệu quả, an toàn.

Bồi dưỡng các em HS có năng khiếu để tham gia các phong trào: Văn nghệ, TDTT, Nét vẽ xanh, giải Lê Quý Đôn trên báo Nhi Đồng, ...

Tổ chức Hội thao, Hội thi văn nghệ, hội thi vẽ tranh tại trường.

Tổ chức các loại hình vui chơi cho 100% HS đều được tham gia.

Tuyển chọn những HS có năng khiếu ca hát lập đội văn nghệ của trường tham gia biểu diễn trong các ngày lễ lớn cũng như tham gia các hội thi của Quận, Thành phố.

Đánh giá học sinh theo đúng Thông tư 27 đối với học sinh lớp 1, 2, 3, 4 và Thông tư 22 đối với học sinh lớp 5.

7. Nhân viên

a) Nhân viên thư viện

- Quản lý mọi hoạt động của thư viện.
 - Xây dựng các kế hoạch hoạt động liên quan đến hoạt động của thư viện.
- Khuyến khích học sinh tích cực tham gia các hoạt động đọc sách.
- Tổ chức Ngày hội đọc sách.

b) Nhân viên thiết bị, công nghệ thông tin:

- Quản lý mọi hoạt động liên quan đến thiết bị của nhà trường. Hỗ trợ giáo viên trong việc xây dựng, thiết kế giáo án điện tử, sử dụng bảng tương tác, ti vi tương tác trong nhà trường.
- Phụ trách trang web của nhà trường. Kịp thời đưa những hoạt động trong nhà trường lên trang web sau khi đã được lãnh đạo nhà trường ký duyệt.

Trên đây là Kế hoạch giáo dục năm học 2023-2024 của Trường Tiểu học Phạm Hữu Lầu. Đề nghị toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh nghiêm túc thực hiện./.

Nơi nhận:

- Tổ TiH-Phòng GDĐTQ7 (để báo cáo);
- CB, GV, NV nhà trường (để thực hiện);
- Lưu: VT, HSCM.

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Chí Thảo